

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/6/2021

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Bình; bà Nguyễn Thị Hưng.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Lô.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà:** Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021, về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1992; trú tại thôn M, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Bị đơn: Chị Nghiêm Thị Q, sinh năm 1992; nơi ĐKKH: thôn M, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện nay đang cư trú tại thôn V, xã N, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 01 năm 2020, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đỗ Xuân T trình bày: Anh kết hôn với chị Nghiêm Thị Q ngày 05/7/2015. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Sông Lô. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị đi làm công nhân thuê nhà ở riêng, khi chị Q sinh con thì chị Q và con về chung sống cùng gia đình chị Q tại thôn V, xã N, huyện Vĩnh Tường. Trong quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi, chửi nhau và có lần tát chị Q, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng kéo dài đến năm 2020 thì vợ

chồng sống ly thân cho đến nay, vợ chồng có giàn xếp để về đoàn tụ nhưng chị Q không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn với chị Nghiêm Thị Q.

Bị đơn chị Nghiêm Thị Q trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị trình bày: Như anh T trình bày về điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày như anh T trình bày tại phiên tòa là đúng. Nay anh T có đơn xin ly hôn chị, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đồng ý được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Anh T và chị Q xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Gia L, sinh ngày 28/12/2015. Hiện nay cháu L đang ở với chị Q từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay. Ly hôn anh T và chị Q đều xin được nuôi dưỡng cháu L đến khi trưởng thành, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh T và chị Q đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Hiện nay anh T đang làm việc tại Công ty TNHH HJC Việt nam, mức lương bình quân hàng tháng của anh là từ 14.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng. Anh đăng ký hộ khẩu cùng bố mẹ anh tại thôn M, xã Đ, hiện nay thuê nhà và làm việc tại Vĩnh Yên, cuối tuần hoặc khi nhà có việc anh về nhà. Khi vợ chồng chưa xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng anh chị và cháu L ở với mẹ chị Q từ lúc hơn 06 tháng tuổi, do mẹ đẻ chị Q chăm sóc cháu cho vợ chồng anh chị đi làm và từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu L ở cùng chị Q và mẹ chị Q. Hiện nay cháu đang học ở trường mầm non N. Từ khi vợ chồng sống ly thân anh vẫn có trách nhiệm cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng cho chị Q nuôi con và mua sữa, quần áo cho con.

Chị Q hiện nay đang làm việc tại Công ty TNHH HJC Việt nam, mức lương bình quân hàng tháng của chị là từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Hiện nay chị Q và cháu L đang ở cùng bố mẹ đẻ chị ở N, Vĩnh Tường, cháu L đang học tại trường mầm non N, hàng ngày cháu đi học là do mẹ chị đưa đón.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Anh T, chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô trình phát biểu quan điểm: Về thủ tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô không có yêu cầu hay kiến nghị gì và Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đỗ Xuân T. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị Q.

Xử về nuôi con chung giao cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Gia L, sinh ngày 28/12/2015 đến khi trưởng thành, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q. Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Anh Đỗ Xuân T khởi kiện chị Nghiêm Thị Q tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, Anh T có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Q. Bị đơn chị Q có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M xã Đ, huyện Sông Lô. Nay chị đã đăng ký tạm trú tại thôn V xã N, huyện Vĩnh Tường và anh T, chị Q có đơn đề nghị trọng Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết việc ly hôn nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Sông Lô. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đỗ Xuân T và chị Nghiêm Thị Q là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Sông Lô. Xét nguyện vọng xin ly hôn của anh T là có căn cứ vì quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp dẫn đến tình cảm vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh T và chị Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh chị đều thỏa thuận được ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa anh T, chị Q là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 xử anh T được ly hôn chị Q.

Về nuôi con chung: Anh T và chị Q xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Gia L, sinh ngày 28/12/2015. Ly hôn anh T và chị Q đều xin nuôi cháu L đến khi trưởng thành. Tại phiên tòa anh T và chị Q đều không yêu cầu

bên kia cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và hiện nay cháu L đang ở với chị Q. Xét thấy hiện nay T và chị Q đều làm việc tại Công ty TNHH HJC Việt nam và đều có thu nhập ổn định có đủ khả năng nuôi con chung. Nhưng hiện tại cháu L còn nhỏ và đang ở cùng chị Q từ khi vợ chồng ly thân cần sự chăm sóc của người mẹ và đang theo học tại trường mầm non xã N. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu L, tránh xáo trộn trong cuộc sống, sinh hoạt học tập hàng ngày và sự ổn định của cháu L. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu L cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L đến khi trưởng thành. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q, anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Anh T và chị Q không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét quyết định.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Xuân T: Xử cho anh Đỗ Xuân T được ly hôn chị Nghiêm Thị Q.

2/ Về nuôi con chung: Giao cho chị Nghiêm Thị Q được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đỗ Gia L, sinh ngày 28/12/2015 (hiện nay cháu L đang ở cùng chị Q). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q. Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh T phải chịu 300.000đ án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2017/0009179 ngày 18/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Sông Lô. Anh T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kiên Thành

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sông Lô, ngày 16 tháng 6 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 16 tháng 6 năm 2021

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Bình; bà Nguyễn Thị Hưng.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về: “Tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Xuân Toàn, sinh năm 1992.

Trú tại thôn Đôn Mục, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Chị Nghiêm Thị Quý, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKH: thôn Đôn Mục, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện nay đang cư trú tại thôn Cuối Vỡ, xã Nghĩa Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Xuân Toàn: Xử cho anh Đỗ Xuân Toàn ly hôn chị Nghiêm Thị Quý.

2/ Về nuôi con chung: Giao cho chị Nghiêm Thị Quý tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu cháu Đỗ Gia Linh, sinh ngày 28/12/2015 (hiện nay

cháu Linh đang ở cùng chị Quý). Anh Tkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quý. Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Tphải chịu 300.000đ án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2017/0009179 ngày 18/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Sông Lô. Anh Tđã nộp đủ án phí.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 50 phút, ngày 16 tháng 6 năm 2021.

Biên bản làm xong đã đọc lại các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Bình Nguyễn Thị Hưng

Nguyễn Kiên Thành